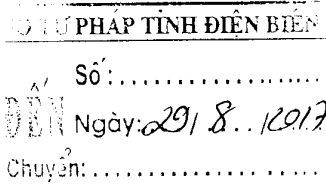


Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù đối với đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (gọi là dự án nhóm C quy mô nhỏ) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Nội dung, định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí quản lý dự án:

TT	Loại công trình	Định mức tỷ lệ (%)	
		Xã khu vực III	Xã khu vực II, I
1	Công trình dân dụng	3,5	2,6
2	Công trình công nghiệp	3,6	2,7
3	Công trình giao thông	3,1	2,3
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3,2	2,4
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	2,9	2,2

Chi phí quản lý dự án được tính bằng hệ số tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Bảng trên nhân với Tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư của dự án.

b) Nội dung chi phí khảo sát: Áp dụng đối với các công trình theo tuyến gồm: kênh thủy lợi nội đồng, đường giao thông nông thôn, lưới điện hạ thế...

c) Hỗ trợ chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình:

TT	Loại công trình	Định mức tỷ lệ (%)
1	Công trình dân dụng	3,7
2	Công trình công nghiệp	3,8
3	Công trình giao thông	2,8
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	3,5
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	3,3

Chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình được tính bằng hệ số tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Bảng trên nhân với Tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư của dự án.

d) Hỗ trợ chi phí giám sát xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị:

TT	Loại chi phí	Định mức tỷ lệ (%)
1	Chi phí giám sát xây dựng	1,0
2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	1,0

Chi phí giám sát xây dựng (giám sát lắp đặt thiết bị) được tính bằng hệ số tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Bảng trên nhân với chi phí xây dựng (thiết bị) trước thuế trong tổng mức đầu tư của dự án.

e) Hỗ trợ chi phí thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình bằng 0,019% của tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

f) Hỗ trợ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành bằng 0,95% của tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

3. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện


1. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án áp dụng quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện thanh toán, quyết toán đối với các dự án áp dụng quy định tại Quyết định này.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn quản lý tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Các Bộ: Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thành Đô

